

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Thông Kbuôr

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Đình Triết
2. Ông Hoàng Kim Khánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Công Bình – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 166/2019/HSPT ngày 16/5/2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn H (Tên gọi khác: Nguyễn Phước H) về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 83/2019/HSST ngày 11/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H**; Tên gọi khác: Nguyễn Phước H; Sinh ngày: 21/5/1958; Tại tỉnh Phú Yên; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Số nhà 01/02 đường L, phường M, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1919 (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị C, sinh năm: 1927 (đã chết); Bị cáo có vợ là Trần Thị T, sinh năm 1963 và có 01 con, sinh năm 2006. Hiện đều trú tại: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên (Đã ly hôn).

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Kiều Kim T – Sinh năm: 1997 (đã chết)

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Bà Nguyễn Thị L và ông Kiều T.

Cùng trú tại: Thôn M, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 24/9/2018, H được anh S giao cho điều khiển xe ô tô khách, biển số: 78B - 006.51 chở khách đi từ tỉnh Phú Yên đến thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày, H điều khiển xe ô tô, biển số:

78B - 006.51 đến địa phận thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Khi đến trước trụ đèn số 23, thuộc nơi giao nhau giữa đường Hồ Chí Minh với đường vào Buôn T, thuộc thôn H, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì H thấy có một xe ô tô tải chạy phía trước cùng chiều với xe của H. Lúc này, H bật đèn tín hiệu xi nhan bên trái và điều khiển xe chạy lấn sang phần đường bên trái để vượt xe ô tô tải. Khi đang vượt xe ô tô tải thì H phát hiện thấy có xe mô tô, biển số: 47B2 - 209.28 do anh Kiều Kim T điều khiển (đang có tín hiệu xi nhan bên trái) lưu thông ở phần đường bên trái của đường Hồ Chí Minh ở phía trước cùng chiều với xe của H. Lúc này, do thiếu chú ý quan sát, vượt xe không đảm bảo an toàn, không làm chủ tốc độ tay lái nên H đã để phía trước bên trái đầu xe ô tô, biển số: 78B - 006.51 tông vào phía sau xe mô tô do anh T điều khiển làm anh T và xe mô tô bị ngã xuống đường. Hậu quả, anh T bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên, sau đó thì tử vong; Xe ô tô, biển số: 78B - 006.51 và xe mô tô, biển số: 47B2 - 209.28 bị hư hỏng. H đã có giấy phép lái xe ô tô hạng A1, E. Do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên cấp ngày 15/9/2015.

Tại bản kết luận pháp y tử thi số: 346/PY-T.Th ngày 22/10/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Nguyên nhân tử vong của anh Kiều Kim T: Chấn thương sọ não, nứt sọ chẩm phải, tụ máu nội sọ/Tai nạn giao thông.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông tại trước trụ đèn số 23, Km 1792 + 200 đường Hồ Chí Minh, thuộc thôn H, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Đây là đoạn đường thẳng, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, rộng 10m85, được phân chia thành hai phần đường xe chạy ngược chiều nhau bằng vạch sơn trắng kẻ đơn đứt quãng. Phần đường bên phải theo hướng từ trung tâm thành phố B đến Cầu 14 rộng 5m30, phần đường bên phải theo hướng từ Cầu 14 về trung tâm thành phố B rộng 5m55 và được chia thành hai làn đường xe chạy bằng vạch sơn trắng kẻ đơn đứt quãng, làn đường bên phải rộng 1m85, làn đường bên trái rộng 3m70. Đường vào buôn T, thuộc thôn H, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk rộng 3m80, hai đầu nơi giao nhau với đường Hồ Chí Minh được mở rộng hình vòng cung. Trước khi vào hiện trường vụ tai nạn, trên lề đường bên phải của đường Hồ Chí Minh theo hướng từ trung tâm thành phố B đến Cầu 14 có biển báo hiệu giao thông đường bộ: “người đi bộ ngang qua đường”, “đường chính giao nhau với đường không ưu tiên” và biển báo: “cấm đỗ xe”. Khu vực hiện trường không có chương ngại vật che khuất tầm nhìn người tham gia giao thông.

Quá trình khám nghiệm hiện trường chọn mép đường bên phải đường Hồ Chí Minh, theo hướng từ Cầu 14 về trung tâm thành phố B, làm mép đường chuẩn. Chọn gốc trụ đèn số 23 trên lề đường của mép đường chuẩn làm mốc cố định.

- Xe ô tô, biển số: 78B - 006.51, ký hiệu (1), sau khi tai nạn, xe đỗ ở phần đường bên phải đường Hồ Chí Minh theo hướng từ trung tâm thành phố B về Cầu 14. Đầu xe quay về hướng Tây, đuôi xe quay về hướng Đông. Tâm trục bánh trước bên trái cách mép đường chuẩn: 8m10, tâm trục bánh sau bên trái cách mép đường chuẩn là: 8m20.

- Xe mô tô, biển số: 47B2 -209.28, ký hiệu (2), sau khi tai nạn, xe ngã sang bên phải, đầu xe quay về hướng Đông Nam, đuôi xe quay về hướng Tây Bắc.

Tâm trục bánh trước đo vào mép đường chuẩn là: 6m10, đo vuông góc vào mép đường giả định đường vào buôn T, thôn H, xã H là: 3m10. Tâm trục bánh sau đo vào mép đường chuẩn là 4m85, cách tâm trục bánh sau bên trái của xe ô tô, biển số: 78B -006.51 là: 39m30 và cách mốc cố định là 4m45.

Dấu vết tại hiện trường: Vết cày xước, ký hiệu (3) do xe mô tô, biển số: 47B2 -209.28 tạo nên, dài 26m90, đầu vết cách mép đường chuẩn là: 1m45, cuối vết nằm ngay gác chân trước bên phải của xe mô tô, biển số: 47B2 -209.28.

- Vết xước, ký hiệu (4), dài 0m70, đầu vết cách mép đường chuẩn là: 3m15, cuối vết cách mép đường chuẩn là: 3m05 và cách đầu vết cày xước (3) là: 2m80.

Vị trí va chạm: Căn cứ vào vị trí dấu vết, phương tiện, vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô, biển số: 78B - 006.51 và xe mô tô, biển số: 47B2 -209.28 tương ứng trên mặt đường Hồ Chí Minh, cách mép đường chuẩn là 3m15, cách đầu vết xước (4) là 2m60 và cách mốc cố định là 36m90.

- Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe ô tô, biển số: 78B - 006.51 cùng 01 giấy đăng ký xe ô tô (bản phô tô có công chứng); 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô, biển số: 78B - 006.51; 01 giấy bảo hiểm trách nhiệm dân sự và bảo hiểm tự nguyện. Tất cả đều mang tên Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải H1; 01 giấy phép lái xe hạng A1, E mang tên Nguyễn Phước H, do sở giao thông vận tải tỉnh Phú Yên cấp ngày 15/9/2015; 01 xe mô tô, biển số: 47B2 - 290.28 cùng 01 giấy đăng ký xe mô tô (bản phô tô công chứng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 83/2019/HSST ngày 11/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H (Nguyễn Phước H) phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H (Nguyễn Phước H) 12 (mười hai) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, các đương sự khác theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/4/2019 bị cáo Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn H về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015 là đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát thấy rằng mức hình phạt 12 (Mười hai) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tuy nhiên, Tòa

án cấp sơ thẩm buộc cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo đã chủ động thăm hỏi và bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 40.000.000 đồng và anh Nguyễn Hoàng S (là giám đốc Công ty TNHH vận tải hành khách H) đã tự nguyện bồi thường số tiền 60.000.000 đồng và được gia đình bị hại làm đơn xin bãi nại. Bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Bị cáo phạm tội tập trung nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, chấp nhận kháng cáo của bị cáo cho bị cáo được hưởng án treo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn H tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 22 giờ 15 phút, ngày 24/9/2018 bị cáo điều khiển xe ô tô biển số: 78B - 006.51 đi đến trước trụ đèn số 23, thuộc nơi giao nhau giữa đường Hồ Chí Minh với đường vào Buôn T, thuộc thôn H, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk do thiếu chú ý quan sát, vượt xe không đảm bảo an toàn, không làm chủ tốc độ tay lái nên H để phía trước bên trái đầu xe ô tô, biển số: 78B - 006.51 tông vào phía sau xe mô tô do anh T điều khiển làm anh T và xe mô tô bị ngã xuống đường. Hậu quả, anh T bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên, sau đó thì tử vong. Hai xe mô tô và ô tô bị hư hỏng.

Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mức hình phạt 12 (Mười hai) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra. Bởi lẽ, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn khi tham gia giao thông, bị cáo là người có đầy đủ nhận thức và năng lực điều khiển hành vi để biết được rằng, việc điều khiển xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, phải tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn khi tham gia giao thông đường bộ. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm buộc cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, sau khi phạm tội bị cáo đã ăn năn hối cải

về hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 40.000.000 đồng và anh Nguyễn Hoàng S (là giám đốc Công ty TNHH vận tải hành khách H) đã tự nguyện bồi thường số tiền 60.000.000 đồng và được gia đình bị hại làm đơn xin bãi nại cho bị cáo. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo phạm tội tập trung nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình, cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành người công dân lương thiện. Sửa bản án hình sự sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt tù. Giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Nguyễn Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1]. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H (Tên gọi khác: Nguyễn Phước H) – Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 83/2019/HSST ngày 11/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H (Tên gọi khác: Nguyễn Phước H): 01 (Một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường M, thành phố T, tỉnh Phú Yên giám sát giáo dục và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp hình phạt của Bản án mới theo quy định tại Điều

56 của Bộ luật hình sự.

[2]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục T.H.A.DS Tp. B;
- UBND Phường M, Tp. T,
Tỉnh Phú Yên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Y Thông Kbuôr